TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14/9/2022
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Chung Thị Ngọc.
2. Bà Lâm Lệ Oanh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2022 về việc "Xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Hoàng V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Bà Ngô Hình Bảo N, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Số M, khu phố N, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình thụ lý nguyên đơn ông Vũ Hoàng V trình bày: Ông và bà Ngô Hình Bảo N kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định vào ngày 11/5/2015. Trong cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải nhau, từ năm 2017 bà N đã về nhà cha mẹ ruột tại Khu phố N, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang sinh sống, ông V thì sinh sống tại tỉnh Nam Định nên ông, bà không còn chung sống cùng nhau từ năm 2017 cho đến nay. Hiện nay không thể

hàn gắn để đoàn tụ về chung sống với nhau và nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với bà Ngô Hình Bảo N.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Vũ Minh H, giới tính nam, sinh ngày 17/6/2015, khi ly hôn ông đồng ý giao con lại cho bà N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Bị đơn bà Ngô Hình Bảo N có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 27/7/2022 bà N trình bày: Bà và ông Vũ Hoàng V có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định vào ngày 11/5/2015. Trong quá trình chung sống lúc đầu có hạnh phúc, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông bà hiện không còn chung sống cùng nhau, nay ông V yêu cầu ly hôn, bà đồng ý ly hôn với ông V. Về con chung: có 1 con chung tên Vũ Minh H, giới tính nam, sinh ngày 17/6/2015, hiện con đang sống cùng bà, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Về quan hệ hôn nhân: áp dụng Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho ông Vt ly hôn với bà N. Về con chung: Áp dụng khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà N. Về phần tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu xem xét. Án phí: Buộc ông V chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử ghi nhận tất cả ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn. Trong vụ án này bị đơn bà Ngô Hình Bảo N cư trú tại khu phố N, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Vũ Hoàng V, bị đơn bà Ngô Hình Bảo N có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung: Ông Vũ Hoàng V kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/5/2015. Như vậy hôn nhân của ông, bà là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình thụ lý giải quyết ông V vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện là xin ly hôn, bà N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà N có đơn xin vắng mặt, tại bản tự khai ngày 27/7/2022, bà N cũng thống nhất ly hôn với ông V, nhưng hiện nay bà đi làm ăn xa nên không thể đến Tòa án giải quyết vụ án và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Theo lời khai của ông V, trong quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc, nhưng sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, ông bà không còn chung sống cùng nhau từ năm 2017 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng. Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, quy định "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*". Qua trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương cho thấy ông V, bà N không còn chung sống một thời gian dài và hiện nay không có biện pháp khắc phục để chung sống mang lại hạnh phúc lâu dài. Vợ chồng không còn yêu thương chăm sóc nhau, không ai quan tâm ai, mỗi người có cuộc sống riêng là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân của ông V, bà N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghị cần chấp nhận cho ông V được ly hôn với bà N.

[4] Về con chung: Ông bà có một con chung tên Vũ Minh H, giới tính nam, sinh ngày 17/6/2015, hiện nay con đang sống cùng bà N, khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành, ông V cũng thống nhất giao con cho bà N nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay cháu H đang sống cùng bà N và có nguyện vọng sống cùng mẹ. Mặc khác, từ khi ông, bà không còn chung sống cùng nhau thì con do bà N chăm sóc, nuôi dưỡng nên việc bà N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H là tạo điều kiện cho cháu H phát triển về mọi mặt. Áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, nghị cần giao con chung cho bà N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến bà N không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông V khởi kiện nên phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Vũ Hoàng V và bà Ngô Hình Bảo N.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Minh H, giới tính nam, sinh ngày 17/6/2015 cho bà Ngô Hình Bảo N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến bà N không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Bà N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Ông Vũ Hoàng V phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí mà ông V đã nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0000584 ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, nay ông V không phải nộp thêm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- VKSND thành phố H;

- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND xã H, H, Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Giang Phước Thành